

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 18/11/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Lê Tuyết Nga

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần phòng xét xử tại trụ sở phân trại tạm giam Na Sang, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 06/11/2025 đối với bị cáo:

Quàng Văn T (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh năm: 1994, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản M1, xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị N; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 29/8/2023, bị cáo bị Tòa án nhân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 20/9/2024, bị cáo chấp hành xong trở về địa phương, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/5/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên ra Quyết định số 321/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Quàng Văn T vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà, thời hạn 24 tháng. Ngày 23/3/2015, T chấp hành xong, được cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định và trở về địa phương, đã được xóa tiền sự. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2025, tạm giam từ ngày 29/7/2025 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lường Văn Bình, sinh năm: 1983 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Thiều Tất Lơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến Anh, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 20/7/2025 Quàng Văn T từ nhà, đón xe khách đi đến cầu Na Sang (Mường Chà cũ) để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi T xuống xe đi bộ đến khu vực tổ 05, xã Na Sang, thì gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ lai lịch) 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng với giá 400.000 đồng. Mua được Heroine, T cầm trong tay phải ngồi xuống ven đường để chờ bắt xe khách đi về nhà. Hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi T vẫn đang ngồi ở lề đường Quốc Lộ 12, thuộc tổ 05, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác số 02, kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an xã Na Sang yêu cầu kiểm tra, nhìn thấy tổ công tác T vứt gói Heroine trong tay phải ra ngay chỗ T đang ngồi thì bị tổ công tác phát hiện yêu cầu nhặt lên giao nộp. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, T thừa nhận là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại ngày 20/7/2025 tại Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Điện Biên cân xác định khối lượng: Bỏ vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và mảnh nilon màu xanh rồi cho cục bột màu trắng lên đĩa cân, kết quả: 0,32 gam, gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 724/KL-KTHS ngày 27/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Quàng Văn T có khối lượng 0,32 gam là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định là 0,28 gam.

Cáo trạng số: 03/CT-VKSKV4 ngày 15/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025); khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình

phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,28 gam Heroine sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét về nhân thân, hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình, để bị cáo rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, nhất trí với quan điểm của người bào chữa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 30 phút, ngày 20/7/2025, tại khu vực tổ 05, xã Na Sang, tỉnh Điện Biên, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói heroine có tổng khối lượng 0,32 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) với mức hình phạt tù được quy định từ 03 năm đến 05 năm. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Năm 2013 bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này trong thời gian chưa được xóa án tích, bị cáo cố ý thực hiện tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trái tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa lập gia đình sống cùng bố mẹ, tài sản không có gì giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,28 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi, bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bên trong đựng 0,28 gam mẫu vật hoàn lại theo kết luận giám định số: 724/KL-KTHS ngày 27/7/2025 của Phòng KTHS-CAT Điện Biên và 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên, bên trong có 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh nilon màu xanh.

(Đặc điểm, tình trạng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 17/10/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tam giam Na Sang, Trại tam giam Công an tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Chức

